

MÔ HÌNH SỐNG CỦA NGƯỜI DÂN VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

Nguyễn Thị Phương Hoa

Viện Tâm lý học.

Những nghiên cứu của nhiều nhà sử học, dân tộc học và nhân học đã cho thấy vào đầu thế kỉ XX, người Việt ở đồng bằng sông Hồng theo mẫu hình cư trú ở nhà chồng sau hôn nhân, thậm chí có thể mô hình chung sống này đã thịnh hành ở Việt Nam từ các thế kỉ XVII - XVIII⁽¹⁾. Từ đó đến nay, trước sự thay đổi không ngừng của xã hội, gia đình - tế bào của xã hội - cũng thay đổi nhất định. Mô hình sống trong các gia đình vùng đồng bằng sông Hồng có những thay đổi gì? Những yếu tố nào tác động đến sự thay đổi đó? Đây là những vấn đề nghiên cứu được đặt ra trong bài viết này.

Theo một nghiên cứu của Nguyễn Hữu Minh và Charler Hirschman (2000), việc chung sống sau khi kết hôn của dân cư tại đồng bằng sông Hồng vẫn tuân theo khuôn mẫu truyền thống. *"Sống chung với gia đình chồng sau khi kết hôn vẫn tiếp tục là mô hình sắp xếp nơi ở phổ biến nhất của dân cư tại đồng bằng sông Hồng"*⁽²⁾. Tuy nhiên, *"tỉ lệ những người sống chung với gia đình chồng lâu hơn 3 năm đã giảm đi đáng kể"*⁽³⁾.

Khác với nghiên cứu của Nguyễn Hữu Minh và Charler Hirschman, nghiên cứu của chúng tôi chỉ quan tâm đến mô hình sống tại thời điểm hiện tại, chứ không phải mô hình sống sau khi kết hôn. Câu hỏi mà chúng tôi muốn trả lời là: Hiện nay có những mô hình sống nào? Còn bao nhiêu gia đình vẫn tuân thủ khuôn mẫu chung sống truyền thống?

Trong bài viết, chúng tôi có sử dụng cụm từ "mô hình (sống) truyền thống" với nghĩa vợ chồng người trả lời sống chung, ăn chung với bố và/hoặc mẹ của người chồng; cụm từ "mô hình (sống) hiện đại" với nghĩa vợ chồng người trả lời sống riêng, ăn riêng với bố và/hoặc mẹ của người chồng.

1. Thực trạng

Kết quả điều tra về mô hình sống hiện tại của các gia đình tại Hà Nội, Hà Tây và Thái Bình (319 hộ gia đình) được thể hiện trong bảng 1.

Bảng 1: Mô hình sống hiện tại

TT	Mô hình sống hiện tại	SL	%	
1	Sống chung, ăn chung cùng bố mẹ của người chồng	110	34.5	38.9
2	Hoặc sống chung, hoặc ăn chung cùng bố mẹ của người chồng	14	4.4	
3	Sống riêng, ăn riêng ngay cạnh nhà bố mẹ của người chồng	61	19.1	54.5
4	Sống riêng ở xa nhà bố mẹ của người chồng nhưng vẫn cùng tỉnh/ thành phố	67	21.0	
5	Sống không cùng tỉnh/thành phố bố mẹ của người chồng	46	14.4	
6	Hoặc sống chung, hoặc ăn chung cùng bố mẹ của người vợ và/hoặc bố mẹ của người chồng	21	6.6	6.6
Tổng		319	100.0	100.0

Hơn 1/3 số người được hỏi hiện đang sống chung, ăn chung với bố mẹ của người chồng. Trong hình thức sống chung với bố mẹ chồng cũng có hai biến thể đó là: sống chung nhưng ăn riêng hoặc sống riêng nhưng ăn chung cùng bố mẹ của người chồng, tuy nhiên tỉ lệ hai biến thể này rất thấp (4.4%). Như vậy, đã sống chung với nhau, họ thường là ăn chung luôn.

Khoảng 1/2 số người được hỏi cho biết hiện giờ họ không sống cùng bố mẹ của người chồng. Trong đó, số người sống riêng, ăn riêng ngay cạnh nhà bố mẹ của người chồng là 19.1%; số người sống riêng, ăn riêng xa nhà bố mẹ của người chồng nhưng vẫn cùng tỉnh/ thành phố là 21.0%; số sống không cùng tỉnh và thành phố với bố mẹ của người chồng chiếm 14.4%. Số người sống cùng hoặc ăn chung với bố mẹ của người vợ chiếm một tỉ lệ rất thấp 6.6%.

Mô hình truyền thống vẫn là sự lựa chọn đầu tiên của một số người già, cũng như con cái họ. Nhưng cụ thể, người con trai nào trong gia đình sẽ sống chung với bố mẹ mình? Theo quan niệm truyền thống, trong gia đình có nhiều con trai, con trai trưởng sẽ được thừa hưởng ngôi nhà do ông bà, cha mẹ xây dựng lên (nhà trưởng) và có trách nhiệm chăm sóc bố mẹ, thờ cúng tổ tiên. Tuy nhiên, qua thời gian, việc này có một số thay đổi. Sau khi các con trai đã lập gia đình và ở riêng, bố mẹ có thể sống hoặc cùng con trai cả hoặc cùng con trai thứ hoặc lúc ở nhà này lúc ở nhà khác. Việc sống cùng con nào có thể do sự lựa chọn của cha mẹ, cũng có thể do hoàn cảnh bắt buộc (điều kiện kinh tế của các con trai, mâu thuẫn gia đình...).

"Ví dụ bố mẹ đang ở với anh cả, anh út có con nhỏ, ông bà thương, ông bà sang giúp. Còn anh cả con lớn rồi nên ông bà ở với anh út để trông nom các

cháu cho anh út. Về sau ông bà làm sao đấy thì ông bà lại về với con cả” (Nữ, 45 tuổi, Hà Tây).

Tuy nhiên, khi bố mẹ già sắp mất, các con vẫn thống nhất đưa bố mẹ về nhà con trai trưởng để tổ chức tang lễ ở đó. Đó cũng là lựa chọn của người già. *“Khi sống thì mình thích sống với thằng cả hay thằng út thì tùy, nhưng tập tục ở chúng tôi là chết thì phải chết ở nhà thằng cả”* (Nam, 64 tuổi, Hà Tây). Tất nhiên, điều này thường được thực hiện khi các con trai trong gia đình sống gần nhau, đặc biệt là ở nông thôn.

Trong trường hợp người con trai trưởng thoát ly gia đình, lập nghiệp và xây dựng gia đình ở xa, người con trai thứ có thể sẽ thay người con trai trưởng trong việc thừa tự nhà của tổ tiên, thờ cúng tổ tiên, chăm sóc bố mẹ nếu bố mẹ vẫn muốn sống ở quê nhà.

Tuy nhiên, trong trường hợp cha mẹ chỉ có một con trai duy nhất, đương nhiên trách nhiệm chăm sóc cha mẹ thuộc về người con trai đó. *“Con trai duy nhất mà không chăm sóc bố mẹ thì bố mẹ biết sống dựa vào ai. Chăm sóc phụng dưỡng bố mẹ khi về già là đạo làm con”* (Nam, 35 tuổi, Hà Nội). Mô hình sống chung với bố mẹ chồng cũng được chính những người con dâu chấp nhận dù không thích.

“Nhà em là con một nên phải có trách nhiệm chăm sóc bố mẹ cho vẹn toàn. Còn các chị thì là phận gái nên các chị có giúp được gì thì giúp thôi. Còn thì vợ chồng em lo hết. Phận gái đi lấy chồng nên phải chăm lo cho bố mẹ chồng” (Nữ, 38 tuổi, Thái Bình).

Tại sao mô hình sống chung được nhiều người lựa chọn? Như đã phân tích ở trên, các thành viên trong gia đình coi việc phụng dưỡng cha mẹ khi về già là trách nhiệm của người con trai (đặc biệt là người con trai trưởng). Không tuân thủ truyền thống này, các thành viên còn sợ họ hàng, láng giềng dị nghị, đánh giá không tốt về gia đình của mình. Chung sống giữa cha mẹ già và con cũng có mang lại lợi ích cho cả hai bên: Bố mẹ già không đi làm, có thời gian trông nom nhà cửa, trông cháu cho cặp vợ chồng trẻ; thậm chí, một số người già có điều kiện còn trợ giúp về kinh tế cho con cháu mình. Ngược lại, khi cha mẹ già yếu, ốm đau sẽ luôn có con cháu kề bên chăm sóc.

Nếu như nhận thức, thói quen sinh hoạt của các thế hệ khác nhau trong gia đình có sự hòa hợp, thì việc sống chung sẽ tạo điều kiện cho sự gắn bó về tình cảm gia đình. Song đôi khi, chính việc sống chung lại gây ra những bất hòa trong gia đình.

“Ăn riêng ai chẳng muốn nhưng hoàn cảnh không cho phép thôi. Không có gì quý hơn độc lập tự do. Sống cùng ông bà, nhiều khi chuyện xích mích giữa

vợ chồng bé lại thành to, dạy con cái cũng không được như ý muốn...” (Nữ, 31 tuổi, Hà Nội).

Theo một nghiên cứu của Bùi Quang Dũng, các gia đình nhóm nghèo và trung bình hiện nay tại miền Bắc luôn có xu hướng muốn tách hộ và sống riêng. Đó là biện pháp giải quyết những xích mích mẹ chồng - nàng dâu, con trai - con dâu⁽⁴⁾.

Mô hình sống riêng, ăn riêng không chỉ là mong muốn của thế hệ con cái - những người trẻ mà còn là mong muốn của thế hệ cha mẹ - những người già. Một nghiên cứu của Dương Chí Thiện (2002) đã cho thấy mô hình sống riêng, ăn riêng thường là lựa chọn của những người cao tuổi có nguồn thu nhập cao, ổn định, còn khỏe mạnh, nhất là còn đủ cả hai vợ chồng già⁽⁵⁾. Dữ liệu định tính của nghiên cứu này cũng cho thấy một số bằng chứng về điều này.

“Cưới được một năm là chúng tôi cho chúng nó ra ở riêng. Có thể chúng nó mới biết lo lắng làm ăn, biết vun vén cho gia đình. Được tự do chúng nó thích hơn mà mình cũng thoải mái: thích ăn lúc nào thì ăn, thích đi chơi đâu thì đi... Chúng tôi có lương hưu chẳng đứa nào phải nuôi, chúng có biểu đồng quà tám bánh thì nhận... Tôi còn khỏe, ông ấy ốm thì tôi chăm, tôi ốm thì ông ấy chăm. Chẳng gì các cụ cũng nói “Con chăm cha không bằng bà chăm ông” mà” (Nữ, 55 tuổi, Hà Nội).

Hiện tại, sống chung, ăn chung cùng bố mẹ của người chồng và sống riêng, ăn riêng là hai mô hình sống phổ biến của cư dân đồng bằng sông Hồng, trong đó mô hình sống hiện đại phổ biến hơn mô hình sống truyền thống. Mô hình sống hiện đại giúp khắc phục một số nhược điểm của mô hình sống truyền thống. Có thể nói rằng sống riêng đang trở thành nhu cầu của nhiều cặp vợ chồng trẻ và đó còn là sự lựa chọn của một bộ phận người già có khả năng độc lập về kinh tế với con cái.

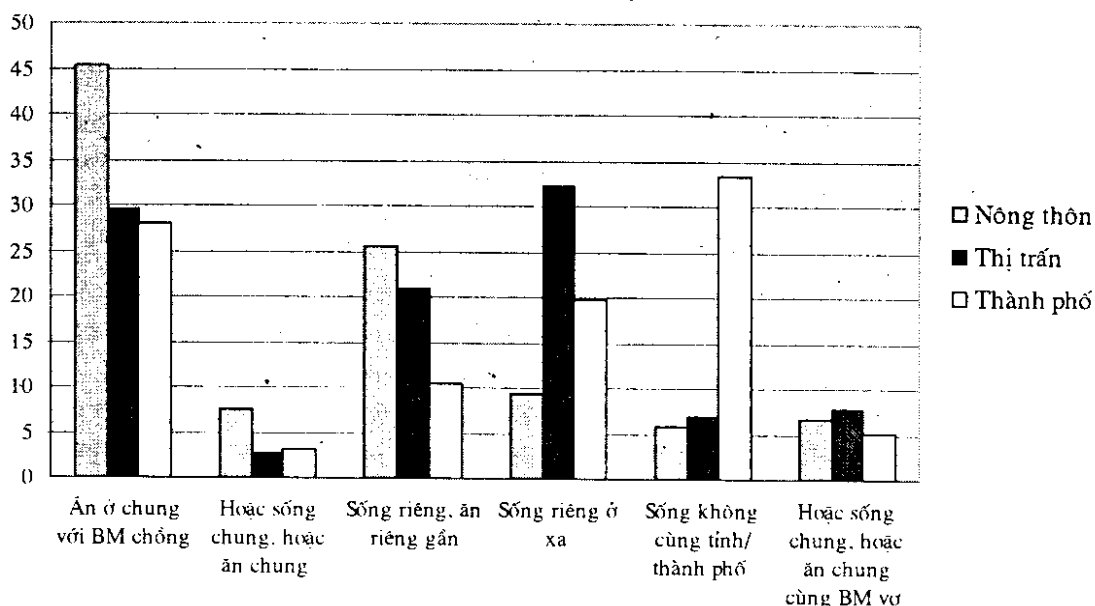
2. Mô hình sống hiện tại ở những nhóm khác nhau

Mô hình sống chung ở những nhóm người khác nhau có điểm gì khác nhau không?

2.1. Mô hình sống hiện tại ở nông thôn, thị trấn và thành phố

Gần 50% số người sống theo mô hình sống truyền thống hiện ở nông thôn. Ở thị trấn và thành phố, con số này chỉ xấp xỉ 30%. Trong khi đó, mô hình sống hiện đại xuất hiện nhiều hơn ở thành phố và thị trấn (63.5%; 60.1%). Tuy nhiên, cùng là mô hình sống hiện đại, nhưng ở ba địa bàn khác nhau, mô hình sống vẫn có những khác biệt. Ở nông thôn, dù không chung sống cùng bố mẹ người chồng, các gia đình được hỏi vẫn sống ngay gần nhà bố mẹ của người chồng. Ở thị trấn, mô hình sống xa bố mẹ chồng hơn nhưng vẫn cùng tỉnh,

cùng thành phố chiếm tỉ lệ cao nhất, tiếp đó mới đến mô hình sống gần nhà bố mẹ chồng, cuối cùng mới đến sống không cùng tỉnh hoặc thành phố với bố mẹ chồng. Ngược lại, ở thành phố, mô hình sống chung giảm dần từ mô hình sống không cùng tỉnh/ thành phố đến mô hình sống cùng tỉnh/ thành phố, cuối cùng là gần nhà.



Biểu đồ 1: Mô hình sống hiện tại so sánh theo nơi ở ($p < 0,001$)

Dường như, khuôn mẫu chung sống truyền thống ở nông thôn được duy trì nhiều hơn so với thành phố và thị trấn. Quan niệm về trách nhiệm của người con trai (đặc biệt là con trai cả, con trai duy nhất) trong việc chăm sóc, phụng dưỡng bố mẹ vẫn còn ăn sâu trong tâm trí người dân nông thôn.

"Tôi chưa từng thấy ở địa phương tôi có trường hợp nào mà chữ bố mẹ và đuổi bố mẹ ra ở riêng hay bố mẹ ốm đau không nuôi. Ngược lại chúng nó tranh nhau nuôi mà còn khó, bởi vì thường thường là ông bảo ông ở với thằng út hoặc là ở với thằng hai nhưng tập tục ở chúng tôi là chết thì phải chết ở nhà thằng cả" (D.C.T, 64 tuổi, Hà Tây).

Ở nông thôn, nếu có ở riêng họ vẫn sống gần nhà bố mẹ người chồng. Hiện trạng này xuất phát từ thực tế: Đất ở của người nông thôn rộng rãi hơn ở các khu đô thị. Trước đây, nếu gia đình nào đông con trai, điều kiện đất ở chật chội, nhiều xã thường chia thêm đất ở cho những gia đình đó. Khi các cặp vợ chồng ra ở riêng thường được bố mẹ người chồng chia cho một phần mảnh đất

mà họ đang sinh sống hoặc sẽ cho họ một mảnh đất khác cùng trong làng. Chính vì vậy, nếu không đi lập nghiệp nơi khác, nam giới ở nông thôn sau khi kết hôn thường sống chung hoặc sống gần bố mẹ.

Nhìn chung, người dân nông thôn vẫn giữ mô hình sống truyền thống nhiều hơn và nếu sống riêng, họ cũng không sống cách xa cha mẹ nhiều như người dân thành thị. Xu hướng sống xa bố mẹ người chồng xuất hiện nhiều ở thành phố và thị trấn, đặc biệt là ở thành phố.

Dường như hiện tượng sống không cùng tỉnh/ thành phố với bố mẹ chồng còn liên quan tới tình trạng di dân từ nông thôn đến thành phố. Để thêm căn cứ cho nhận định này, chúng tôi đã so sánh mô hình sống hiện tại ở Hà Nội, Hà Tây và Thái Bình. Kết quả phân tích số liệu được thể hiện trong bảng 2.

Bảng 2: Mô hình sống hiện tại so sánh theo tỉnh ($p < 0,001$)

Mô hình sống \ Tỉnh	Hà Nội	Hà Tây	Thái Bình
Sống chung, ăn chung cùng bố mẹ của người chồng	30,8%	38,0%	35,2%
Hoặc sống chung, hoặc ăn chung cùng bố mẹ của người chồng	2,9%	7,4%	2,9%
Sống riêng, ăn riêng ngay cạnh nhà bố mẹ của người chồng	10,6%	22,2%	22,9%
Sống riêng ở xa nhà bố mẹ của người chồng nhưng vẫn cùng tỉnh/ thành phố	18,3%	16,7%	28,6%
Sống không cùng tỉnh/ thành phố bố mẹ của người chồng	32,7%	5,6%	5,7%
Hoặc sống chung, hoặc ăn chung cùng bố mẹ của người vợ hoặc/và bố mẹ của người chồng	4,8%	10,2%	4,8%
Tổng	100,0%	100,0%	100,0%

Nếu không tính đến nông thôn, thị trấn hay thành phố thì tỉ lệ các dạng mô hình sống ở Hà Nội, Hà Tây, Thái Bình chênh lệch nhau không nhiều lắm. Tuy vậy, cùng là mô hình sống hiện đại, tỉ lệ người sống gần nhà bố mẹ chồng ở Hà Nội chỉ bằng một nửa so với Hà Tây và Thái Bình. Trong khi đó, tỉ lệ những người sống không cùng tỉnh/ thành phố với bố mẹ chồng ở Hà Tây và Thái Bình chưa đầy 6% thì tỉ lệ này ở Hà Nội là 32.7%. Ở Hà Tây, số người sống riêng, ăn riêng ngay cạnh nhà bố mẹ chồng chiếm tỉ lệ cao nhất (22.2%), tiếp đến là tỉ lệ những người sống riêng ở xa nhà bố mẹ chồng nhưng vẫn cùng tỉnh/ thành phố, cuối cùng mới đến những người sống không cùng tỉnh/ thành

phố bố mẹ chồng (5.6%). Tương tự, ở Thái Bình, tỉ lệ những người sống không cùng tỉnh/ thành phố bố mẹ của người chồng cũng rất thấp (5.7%). Tuy nhiên, số lượng người sống cùng tỉnh/ thành phố với bố mẹ chồng ở Thái Bình vẫn chiếm tỉ lệ cao nhất và cao hơn so với Hà Tây (28.6%).

Nhìn chung, mô hình truyền thống giảm dần từ Hà Tây, Thái Bình, Hà Nội. Ngược lại, khoảng cách giữa nơi ở của con cái và bố mẹ tăng dần từ Hà Tây, Thái Bình, Hà Nội. Có lẽ tình trạng di dân từ nông thôn vào đô thị là nguyên nhân khách quan của sự kéo dài khoảng cách địa lý giữa nơi ở của cha mẹ và con cái ở các khu đô thị lớn.

2.2. Mô hình sống hiện tại ở những gia đình làm nghề khác nhau

Số liệu bảng 4 cho chúng ta thấy: Gần một nửa số hộ nông nghiệp sống chung ăn chung cùng bố mẹ chồng (48.8%). Trong khi con số này ở các hộ công chức, buôn bán nhỏ, hỗn hợp đều thấp hơn. Trong các loại mô hình sống hiện đại, hộ công chức chiếm tỉ lệ cao hơn các hộ khác ở hai loại sau: Sống riêng ở xa nhà bố mẹ chồng nhưng vẫn cùng tỉnh/ thành phố; sống không cùng tỉnh/ thành phố bố mẹ chồng.

Bảng 3: Mô hình sống hiện tại ở những gia đình làm nghề khác nhau
($p < 0,001$)

Mô hình sống \ Nơi ở	Công chức	Buôn bán nhỏ	Nông nghiệp	Hỗn hợp
Sống chung, ăn chung cùng bố mẹ của người chồng	21,4%	27,5%	48,8%	37,9%
Hoặc sống chung, hoặc ăn chung cùng bố mẹ của người chồng	0,0%	5,0%	7,1%	3,4%
Sống riêng, ăn riêng ngay cạnh nhà bố mẹ của người chồng	7,1%	25,0%	21,4%	24,1%
Sống riêng ở xa nhà bố mẹ của người chồng nhưng vẫn cùng tỉnh/ thành phố	34,3%	27,5%	11,9%	19,5%
Sống không cùng tỉnh/ thành phố bố mẹ của người chồng	31,4%	5,0%	3,6%	10,3%
Hoặc sống chung, hoặc ăn chung cùng bố mẹ của người vợ hoặc/và bố mẹ của người chồng	5,7%	10,0%	7,1%	4,6%
Tổng	100,0%	100,0%	100,0%	100,0%

Như vậy, những gia đình làm nông nghiệp có xu hướng tuân theo mô hình sống chung truyền thống nhiều hơn so với các hộ làm nghề khác.

Có thể thấy rằng, mặc dù mô hình sống có một số thay đổi theo thời gian, song quan niệm truyền thống về trách nhiệm của người con trai cả và con trai duy nhất trong việc chăm sóc cha mẹ dường như vẫn còn ăn sâu bám rễ trong người dân vùng đồng bằng sông Hồng, đặc biệt là ở nông thôn. Mô hình sống truyền thống được duy trì nhiều hơn ở nông thôn, trong các hộ làm nông nghiệp. Mô hình sống riêng phổ biến hơn ở thành phố. Mô hình sống truyền thống đang ngày càng xuất hiện ít hơn. Mô hình sống riêng ngày càng chiếm ưu thế. Tuy nhiên, cùng là sống riêng nhưng giữa nông thôn và đô thị, khoảng cách địa lý giữa gia đình cha mẹ và gia đình con cái không giống nhau. Dường như, mức độ đô thị hoá càng cao thì khoảng cách địa lý giữa nơi ở của con cái và bố mẹ càng xa.

Nếu như nghiên cứu nơi cư trú sau khi kết hôn có ưu điểm cho ta thấy tính chất truyền thống của mô hình sống, thì nghiên cứu này cho chúng ta thấy rõ hơn một lát cắt ngang của mô hình sống tại một thời điểm bất kì trong quá trình hôn nhân. Tuy nhiên, mô hình sống không phải là bất biến, nó có thể thay đổi theo thời gian. Quan niệm về trách nhiệm của con trai cả, con trai duy nhất trong việc chăm sóc cha mẹ có thể là một biến rất quan trọng ảnh hưởng đến mô hình sống nhưng chưa được đề cập đến trong nghiên cứu định lượng. Những vấn đề vừa nêu có thể là gợi ý cho những nghiên cứu tiếp theo.

Chú thích

1. Mai Huy Bích, 2002, “Nơi cư trú sau hôn nhân ở đồng bằng sông Hồng”, trong cuốn *Gia đình trong tấm gương xã hội học*, Mai Quỳnh Nam chủ biên, tr.357.
2. Nguyễn Hữu Minh, Charler Hirschman (2000), “Mô hình sống chung với gia đình chồng sau khi kết hôn ở đồng bằng Bắc Bộ và các nhân tố tác động”, Tạp chí xã hội học số 1 (69) 2000, Viện Xã hội học - Trung tâm KHXH&NVQG, tr.51.
3. Nguyễn Hữu Minh, Charler Hirschman (2000), “Mô hình sống chung với gia đình chồng sau khi kết hôn ở đồng bằng Bắc Bộ và các nhân tố tác động”, Tạp chí xã hội học số 1 (69) 2000, Viện Xã hội học - Trung tâm KHXH&NVQG, tr.52.
4. Bùi Quang Dũng (2002), “Giải quyết xích mích trong nhóm gia đình: phác thảo từ những kết quả nghiên cứu định tính”, Tạp chí Xã hội học số 1 (77)/2002.
5. Dương Chí Thiện (2002), “Tác động của những yếu tố kinh tế - xã hội và văn hoá tới sự lựa chọn mô hình sống trong gia đình đối với người cao tuổi hiện nay”, trong cuốn *Gia đình trong tấm gương xã hội học* do Mai Quỳnh Nam làm chủ biên.